

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,788.78 +1.17%	283.19 -0.31%	127.75 +0.18%	53,417.16 +0.26%	65,528.09 -0.74%	26,106.60 -0.11%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Tiếp diễn trạng thái”

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/08, VN-Index tăng +20.66 điểm (+1.17%) lên mức 1788.78 điểm với 204 mã tăng, 118 mã giảm và 59 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 880.1 triệu cổ phiếu (+12.3%). Tổng giá trị giao dịch đạt 19.378 tỷ đồng, tương ứng tăng +5.5% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (+1.17%), HNX-Index (-0.31%), UPCOM-Index (+0.18%), VN30 (+0.74%), VN MID (+0.83%), VNSML (+0.65%), VNDIAMOND (+0.5%), VNFINLEAD (+0.62%), VNCOND (+1.27%), VNCONS (+0.03%).

Khối ngoại mua ròng +179.6 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VCB (-57.77 tỷ), DCM (-41.5 tỷ), BVH (-37.91 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: HPG (+106.14 tỷ), VIC (+82.66 tỷ), VPB (+66.92 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thị trường nổi tiếp phiên tăng điểm với giá và khối lượng đồng thuận, khối lượng đạt 19.3 nghìn tỷ - ủng hộ cho xu hướng đi lên của chỉ số. Hiện tại, cấu trúc thị trường đã xác nhận tạo đáy 2, thị trường có khả năng sớm vượt vùng 1850 – 1860 điểm và hướng lên các vùng kháng cự cao hơn.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, VN-Index mở gap tăng hưng phấn, giá đồng thuận với khối lượng ủng hộ cho duy trì xu hướng tăng trên biểu đồ ngày. Cấu trúc giá đã xác nhận 2 đáy trong đó, dòng tiền đang lan tỏa khắp các nhóm ngành, do đó sẽ sớm tiếp tục tiến lên chinh phục các vùng kháng cự 1850 – 1860 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, Stoch,...đều cho tín hiệu tích cực.

Kháng cự trên biểu đồ ngày: 1850 - 1860 điểm.

Xu hướng trung hạn: Trên biểu đồ tuần, VN-Index vẫn đang giao dịch trong vùng đi ngang 1600 – 1920 điểm. Tuần qua thị trường đã xác nhận đáy 2 trên biểu đồ ngày do đó chỉ số sẽ tiếp tục hướng lên chinh phục các vùng kháng cự phía trên. Chỉ số vượt mốc 1850 điểm sẽ bứt qua khỏi kênh giá giảm từ đỉnh tháng 5/2026, hướng lên kháng cự xa tại vùng đỉnh cũ 1960 điểm.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Trạng thái tích cực của VN-Index tiếp diễn trên biểu đồ ngày. Cấu trúc giá đã được xác nhận, nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ vị thế đang có.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự 2: 2084 - 2154

Kháng cự 1: 1950 - 2018

Hỗ trợ 1: 1586 - 1606

Hỗ trợ 2: 1500 +/-

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường tiếp diễn trạng thái tích cực với hầu hết các nhóm ngành có cấu trúc tương đồng với VN-Index. Nhà đầu tư tiếp tục giao dịch theo kịch bản của thị trường. Các nhóm ngành tích cực gồm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Dầu khí, Cảng – Logistics, Bán lẻ, Thực phẩm,...

Chú ý vùng kháng cự trên biểu đồ ngày 1850 – 1860 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong phiên: NVL.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

🔗 Báo cáo chiến lược tháng 08/2026: Hồi phục từ mức định giá thấp

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	CTS	17/07/2026	26.5 - 27	30.4	25.0	13.64%	23.10	-12.83%	Nắm giữ
2	BSI	17/07/2026	32 - 32.5	36.0	29.8	11.63%	29.30	-8.44%	Nắm giữ
3	BSR	10/08/2026	25 - 26	29 - 30	23.3	13.24%	27.40	5.18%	Nắm giữ
4	OIL	10/08/2026	13.1 - 13.5	14 - 15	12.3	8.21%	13.90	3.73%	Nắm giữ
5	DPM	11/08/2026	22 - 22.5	24 - 25	21.0	10.11%	22.30	-0.45%	Nắm giữ
6	DPR	11/08/2026	36 - 37	40.0	34.8	9.59%	37.00	1.79%	Nắm giữ
7	DPG	11/08/2026	30 - 30.5	35.0	28.6	15.70%	30.50	0.66%	Nắm giữ
8	VHC	13/08/2026	52.5 - 53.5	57 - 58	51.0	8.49%	53.00	0.00%	Nắm giữ
9	VPB	24/08/2026	25.3 - 25.7	27.5	24.0	6.18%	26.35	1.74%	Nắm giữ
10	BID	24/08/2026	36 - 37	40.0	35.5	8.55%	36.90	0.14%	Nắm giữ
11	NVL	25/08/2026	13.3 - 13.5	15.0	12.7	11.94%	13.55	0.00%	Mua mới

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- 🔗 Mỹ chuẩn bị công bố “cuộc tấn công tài chính lớn nhất” nhằm vào Iran
- 🔗 Lợi suất trái phiếu đứng trước nguy cơ tăng mạnh, nhà đầu tư hồi hộp chờ bài phát biểu của Chủ tịch Fed
- 🔗 Các nước G7 chỉ lùi vay kỳ lục để ứng phó khủng hoảng nợ công

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- 🔗 Quốc hội thông qua chính sách đột phá cho TP.HCM và các đô thị đặc biệt
- 🔗 Được nâng hạng thị trường rồi, Việt Nam cần nâng cấp điều gì tiếp theo?
- 🔗 Đầu tư hơn 288.000 tỷ đồng xây 349km đường vành đai 5 đi qua 7 tỉnh, thành

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 26/08/2026: Công bố số điều chỉnh GDP
- 28/08/2026: Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục

Chi số thị trường Việt Nam	24/08/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,788.78	1.17%	3.45%	-0.99%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	19,409.82	5.60%	-0.04%	35.39%
HNX	283.19	-0.31%	1.14%	-4.76%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,114.17	-0.88%	14.49%	4.55%
Upcom	127.75	0.18%	0.46%	1.36%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	573.01	17.92%	17.06%	-10.99%
P/E VNindex (x)	12.16	1.16%	1.76%	-8.64%
P/B VNindex (x)	2.01	1.52%	1.52%	-1.95%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE													
Top cổ phiếu VN30		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	VIC	4.63%	LPB	-1.80%	GAS	11.84%	LPB	-6.30%	VNM	12.86%	VJC	-6.60%	
2	HPG	2.53%	SAB	-1.50%	SSI	8.51%	TCB	-1.72%	GAS	8.28%	VIB	-6.35%	
3	VPB	2.53%	ACB	-1.10%	BSR	8.09%			STB	6.39%	VPL	-5.99%	
4	SSI	2.41%	CTG	-1.09%	VHM	7.62%			GVR	5.57%	SHB	-5.47%	
5	VHM	2.37%	VNM	-0.94%	VIC	7.04%			SAB	5.28%	LPB	-4.66%	
Top cổ phiếu Mid cap		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	DXS	6.90%	STG	-6.97%	PNJ	16.85%	STG	-10.04%	TMP	16.28%	CTS	-14.92%	
2	PNJ	6.89%	KOS	-2.43%	TCH	10.88%	VBB	-6.98%	SBT	15.55%	VBB	-11.76%	
3	TCH	6.85%	BVH	-2.12%	PLX	8.56%	BGE	-3.62%	HCM	12.34%	DXS	-11.56%	
4	PDR	4.47%	BVB	-1.64%	PVD	7.80%	PGD	-3.06%	NVL	11.07%	BSI	-11.21%	
5	PVD	4.03%	TPB	-1.35%	PDR	7.53%	APH	-2.79%	BVH	10.07%	FIT	-11.05%	
Top cổ phiếu Small cap		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	QCG	6.86%	CLW	-6.99%	HTN	16.82%	FDC	-24.70%	HII	64.35%	ACC	-48.22%	
2	PDN	6.67%	COM	-6.32%	CLW	13.62%	COM	-12.75%	CLW	35.02%	SGT	-29.40%	
3	NTL	6.37%	TMT	-5.96%	TCO	11.54%	VDP	-10.38%	ASP	34.20%	SSC	-25.26%	
4	VDP	5.91%	TVT	-5.20%	HHS	11.06%	TNT	-7.19%	HTN	29.97%	PTC	-20.03%	
5	HHS	5.74%	TTF	-4.49%	QCG	9.33%	SPM	-6.80%	FRT	29.84%	COM	-18.84%	

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
		24/08/2026	(+/--%) 1 phiên	(+/--%) 7 phiên	(+/--%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		26,106.60	-0.11%	-1.26%	3.82%
Dow Jones		53,417.16	0.26%	-0.59%	1.73%
FTSE 100		10,854.32	0.35%	0.97%	3.09%
Nikkei 225		65,528.09	-0.74%	-4.64%	-4.42%
S&P 500		7,652.86	-0.28%	-1.71%	1.45%
Tỷ giá					
USD/VND		26,124.50	0.00%	-0.09%	-0.52%
USD/JPY		158.98	-0.04%	-0.33%	-2.12%
GBP/USD		1.36	0.00%	0.74%	2.26%
EUR/USD		1.17	0.00%	1.74%	2.63%
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	92.17	-2.35%	4.12%	8.78%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.78	0.36%	1.83%	-4.14%
Than	USD/T	131.50	0.00%	1.74%	2.98%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,201.00	1.35%	-1.56%	1.18%
Vàng	USD/t.oz	4,652.00	0.97%	6.32%	14.74%
Thép	CNY/T	3,073.00	0.39%	1.82%	-0.55%
Đồng	Usd/Lbs	6.60	0.30%	0.00%	4.27%
Quặng sắt	USD/T	95.34	0.14%	0.18%	-3.62%
Bạc	USD/t.oz	68.94	-0.01%	6.62%	17.52%
Gỗ	USD/1000 board feet	574.00	-0.69%	0.88%	-10.17%
Nông nghiệp					
Cà phê	Usd/Lbs	341.80	5.94%	8.75%	4.81%
Cao su	USD Cents / Kg	232.70	0.69%	5.15%	8.38%
Lợn hơi	Usd/Lbs	81.13	0.31%	-0.76%	-17.59%
Đường	USD/Lbs	17.66	0.28%	6.39%	18.68%
Lúa mì	USD/Bu	681.75	0.04%	1.04%	5.70%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 24/08/2026

1. Độ rộng thị trường

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	1,000,000	4,000,000
VIC	2,450	388,354
VPB	66,993	550,283
MSN	61,066	874,007
CEO	60,651	1,000,000

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
PLX	-38,000	-1,000,000
CTG	-33,000	-1,000,000
BVH	-30,000	-1,000,000
DCM	-45,000	-1,000,000
VCB	-47,000	-1,000,000

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
GMD	17,317	1,133,100
TNT	39,690	4,000,000
TCB	21,366	667,800
VCB	17,732	297,500
HPG	16,467	731,400

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
ACB	-31,000	-1,378,600
FPT	-31,000	-442,100
HTM	-1,000,000	-1,000,000
VCK	-1,000,000	-5,000,000
VNM	-28,000	-450,870

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest Trải nghiệm ngay bằng giá ABS Web Trading

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Chứng khoán An Bình
Được vinh danh
Công ty cung cấp
Dịch vụ chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2026
BEST SECURITIES SERVICE
Do FinanceAsia bình chọn

Trải nghiệm ngay ABS invest tại đây